

Số: 29/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội khóa 15 về "Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên: 01 dự án, diện tích đất thu hồi 60,0 ha, trong đó: diện tích đất trồng lúa là 26,2 ha, diện tích đất khác là 33,8 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha: Tổng số 56 dự án, tổng diện tích đất thu hồi 70,80 ha, trong đó: Đất trồng lúa 29,21 ha và Đất khác 41,59 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Điều chỉnh tên, diện tích và địa điểm các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số: 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022, 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng số 30 dự án, tổng diện tích đất thu hồi 167,85 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 96,67ha, diện tích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 0,09 ha và diện tích đất khác 71,08 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

4. Đưa ra khỏi danh mục các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 01 dự án, với diện tích đất thu hồi 11,86 ha, trong đó diện tích đất rừng phòng hộ 11,84 ha và đất khác 0,02 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

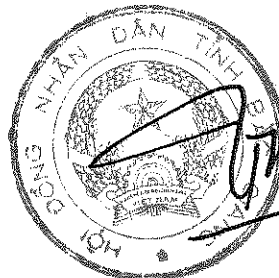
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 11 thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

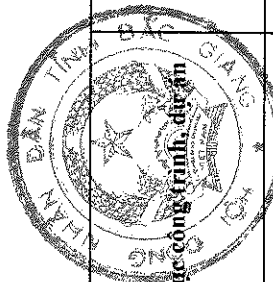


Lê Thị Thu Hồng

Biểu số: 01

CÁC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA TỪ 10 HA TRỞ LÊN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh)

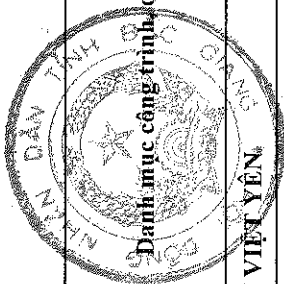


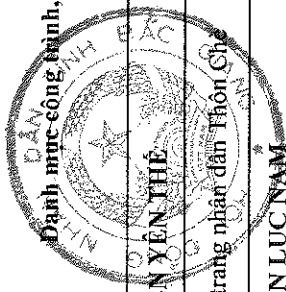
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Căn cứ pháp lý	
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		Đất khác (m ²)
I	HUYỆN LẠNG GIANG						
1	Cụm công nghiệp Đại Lâm 2	Xã Đại Lâm, xã Xương Lâm	600.000	262.000	-	338.000	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Cụm công nghiệp Đại Lâm 2 huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
TỔNG CỘNG			600.000,0	262.000,0	-	338.000,0	

CÁC DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20 HA NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)			Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
I HUYỆN VIỆT YÊN						
1	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Tô dân phố Văn Xá	3.000,00	2.500,00		500,00	Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thị trấn Bích Động về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2	Dự án GPMB và xây dựng hạ tầng khu dân cư dịch vụ Đồng Khém xã Quang Châu	2.000,00	2.000,00			Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND xã Quang Châu về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023.
3	Các khu dân cư xen kẹp (đầu giá quyền sử dụng đất; giãn dân, phát triển dân cư trên địa bàn thuộc các Tờ bản đồ địa chính số 69, 80, 85, 86, 88, 93, 96 và 99)	6.180,90	62,30		6.118,60	Quyết định số 550A/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
4	Các khu dân cư xen kẹp (đầu giá quyền sử dụng đất; giãn dân, phát triển dân cư trên địa bàn thuộc các Tờ bản đồ địa chính số 28 và 29)	5.760,94			5.760,94	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện về việc bổ sung KH đầu tư công nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025
II HUYỆN YÊN DŨNG						
5	Trường THCS Đồng Phúc	17.000,0	16.000,0		1.000,0	Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về điều chỉnh bổ sung kế hoạch kiên cố trường, lớp học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Yên Dũng giai đoạn 2021-2025 Kế hoạch số: 146/KH-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Yên Dũng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2022
6	Khu văn hóa thể thao thôn Bắc Am	4.000,0	4.000,0			Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND xã Tư Mại về phê duyệt CTĐT

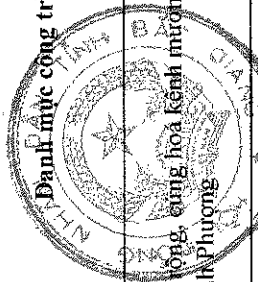


STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
III	 HUYỆN XEN THỀ						
7	Nghĩa trang nhân dân thôn Chợ	Xã Tân Sỏi	12.000	3.000		9.000	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND Tân Sỏi về phê duyệt CTĐT
IV	HUYỆN LỤC NAM						
8	Khu dân cư thôn Xuân Phú	Xã Bắc Lũng	5.000,0	5.000,0			Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND xã Bắc Lũng về phê duyệt chủ trương đầu tư
9	Khu dân cư thôn Đạo Lưới	Xã Đông Hưng	15.000,0	15.000,0			Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/5/2023 huyện Lục Nam về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023
10	Khu Văn hoá thôn Lương Khoai	Xã Huyện Sơn	1.500,0	1.500,0			Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND xã Huyện Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư
11	Mở rộng trường Mầm non Huyện Sơn (thôn Liên Khuyên)	Xã Huyện Sơn	2.500,0	2.500,0			Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND xã Huyện Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư
12	Bãi đỗ xe chùa Bát Nhã (tại Thôn Chùa)	Xã Huyện Sơn, xã Nghĩa Phương	10.000,0			10.000,0	Thông báo số 268/TB-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang
13	Đường vào chùa Bát Nhã	Xã Huyện Sơn, xã Nghĩa Phương	100.000,0	10.000,0		90.000,0	Thông báo số 268/TB-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang
14	Chùa Bát Nhã	Xã Huyện Sơn, xã Nghĩa Phương	220.000,0			220.000,0	Thông báo số 268/TB-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang
15	Cải tạo mạch vòng lộ 472 TBA 110kV Lục Nam (E7.14) - 474 TBA 110kV Lục Nam (E7.14)	Các xã: Chu Điện, Báo Đài, Thanh Lâm	200,0	200,0			Quyết định số 775/QĐ-VNPPC ngày 13/4/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình đầy tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty điện lực Bắc Giang

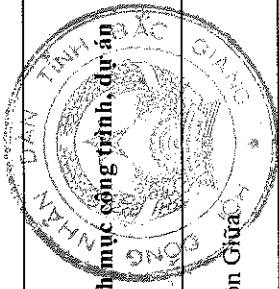
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
16	Cải tạo mạch vòng 10/374 TBA 110kV Lạng Giang (E7.13) và 373 TBA 110kV Lục Nam (E7.14) và 377 TBA 110kV Đồi Cốc (E7.15)	Các xã: Thanh Lâm, Phương Sơn	340,0	290,0		50,0	Quyết định 775/QĐEVNNPC ngày 13/4/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty điện lực Bắc Giang
17	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện huyện Lục Nam - Lục Ngạn theo phương án đa chia - đa nối (MDMC)	Các xã: Huyện Sơn, Nghĩa Phương, Đông Hưng, Bình Sơn, Huyện Sơn, Bình Sơn	510,0	350,0		160,0	Quyết định số 775/QĐEVNNPC ngày 13/4/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty điện lực Bắc Giang
V	HUYỆN LỤC NGẠN						
18	Trung tâm liên hợp thể thao huyện Lục Ngạn (giai đoạn I)	Thị trấn Chủ	25.000,0	20.000,0		5.000,0	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện Lục Ngạn Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm liên hợp thể thao huyện Lục Ngạn (giai đoạn I)
19	Xây dựng Nhà tang lễ huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Chủ	2.000,0			2.000,0	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Nhà tang lễ huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
20	Cải tạo, nâng cấp Cầu Suối Bông, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Chủ, xã Thanh Hải	3.000,0			3.000,0	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện Lục Ngạn Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp Cầu Suối Bông, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
21	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu vực, lưu vực thị trấn Chủ (giai đoạn I)	Thị trấn Chủ	12.000,0			12.000,0	Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu vực, lưu vực thị trấn Chủ (giai đoạn I)
22	Xây dựng trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Chủ	2.000,0	1.000,0		1.000,0	Quyết định số 1506/QĐ-BHXH ngày 24/11/2020 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)	Căn cứ pháp lý	Diện tích thu hồi (m ²)			
				Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)
23	Nâng cao độ ền cây cầu, cấp điện của lưới điện huyện Lạc Nam - Lạc Ngàn theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	500,0	300,0	200,0			Quyết định số 775/QĐ-EVNNPC ngày 13/4/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty điện lực Bắc Giang, Văn bản số 2395/PCBG-QLDA ngày 07/6/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
VI	HUYỆN LẠNG GIANG						
24	Xây dựng trường THCS xã Tiên Lục (Giai đoạn 2)	6.000	5.000	1.000			Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND xã Tiên Lục về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THCS xã Tiên Lục
25	Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục	20.000	15.000,0	5.000,0			Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND xã Tiên Lục về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục
26	Xây dựng đường Mầm non đi Ao thuyền	2.200	2.200,0				Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trường Mầm non đi Ao Thuyền thôn Sâu, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang;
27	Nâng cấp, mở rộng khu nghĩa trang nhân dân thị trấn Vôi - Xương Lâm (Giai đoạn 1)	43.000	41.000,0	2.000,0			Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện năm 2023
28	Đầu tư xây dựng khuôn viên cây xanh thị trấn Vôi	28.000	28.000,0				Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện năm 2023
29	Tuyến đường từ khu đô thị Tân Luận 1 đi Trường THCS thị trấn Vôi 2	29.000	29.000,0				Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện năm 2023
30	Cải tạo, nâng cấp đường từ thôn Nhàn đi đường tỉnh 295B	3.000	3.000,0				Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện năm 2023

STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)			Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
31	Xã Hương Sơn	1.000,0	1.000,0	-	-	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND xã Hương Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng, củng cố kênh mương nội đồng thôn Cảnh Phương
32	Xã Tân Hưng	300,0	300,0	-	-	Quyết định số 775/QĐ-EVNNPC ngày 13/4/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty điện lực Bắc Giang;
33	Xã Đào Mỹ, xã Tiên Lục	1.000	600	400	-	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện về quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do huyện quản lý; Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tuyến đường từ Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang đi Mỹ Hà;
34	Xã Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hưng	1.000	600	400	-	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND huyện về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư do huyện quản lý; Quyết định số 7629/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tuyến đường trục đường BT Kép - Nghĩa Hoà đi ĐT292; Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình dịch chuyển đường dây 110KV Lạng Giang - Cầu Gò để thực hiện dự án tuyến đường trục BT Kép - Nghĩa Hoà đi ĐT292
VII	HUYỆN HIỆP HOÀ					
35	Xã Lương Phong	930,0	930,0	-	-	Quyết định số 100c/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND xã Lương Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
36	Xã Lương Phong	746,0	746,0	-	-	Quyết định số 85b/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND xã Lương Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
37	Xã Lương Phong	890,0	890,0	-	-	Quyết định số 86b/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND xã Lương Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

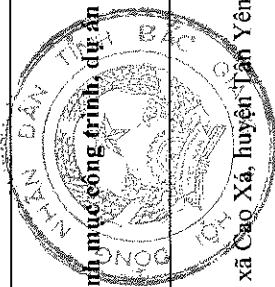


STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
38	Nhà văn hóa thôn Giã	Xã Lương Phong	600,0			600,0	Quyết định số 80b/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND xã Lương Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
39	Nhà văn hóa thôn Nga Trại	Xã Hương Lâm	500,0	500,0			Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Hương Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
40	Trường mầm non khu trung tâm, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Thái Sơn	2.000,0	800,0		1.200,0	Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 106b/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND xã Thái Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
41	Tu bổ, tôn tạo ngôi Đền Thờ Mẫu (Đền Trung) xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Hòa Sơn	1.000,0			1.000,0	Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND xã Hòa Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
42	Cải tạo, nâng cấp đường dây 474 TBA 110kV Đức Thắng đoạn từ cột 56 đến 114 để cấp điện cho CCN Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thắng Xã Hoàng An Xã Thanh Vân	150,0	150,0			Văn bản số 436/EVNNPC-KH ngày 10/02/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc lập phương án đầu tư các công trình lưới điện THA kế hoạch ĐTXD năm 2024
43	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Hoàng Vân, Mai Đình, Hòa Sơn, Hợp Thịnh, Đoàn Bái và thị trấn Thắng huyện Hiệp Hòa năm 2024	Xã Hoàng Vân Xã Mai Đình Xã Hòa Sơn Xã Hợp Thịnh Xã Đoàn Bái Thị trấn Thắng	730,0	730,0			VB số 436/EVNNPC-KH ngày 10/02/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc lập phương án đầu tư các công trình lưới điện THA kế hoạch ĐTXD năm 2024
VIII HUYỆN SON ĐÔNG							
44	Công trình mở rộng trường tiểu học TT An Châu	TT An Châu	5.500,0	4.000,0		1.500,0	Quyết định số 140a/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thị trấn An Châu về việc chủ trương đầu tư dự án
IX HUYỆN TÂN YÊN							
45	Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Đồi Rồng	Xã Ngọc Lý	15.000	15.000		-	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
46	Xây dựng CSHT khu dân cư ở trường THCS thôn Tân Thê	Xã Việt Ngọc	3.000	2.700		300	Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư



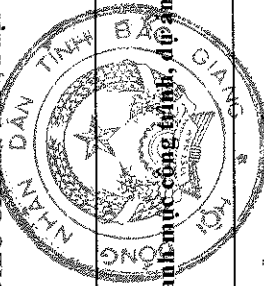
STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, DD	Đất khác (m ²)	
47	Xây dựng CSHT khu dân cư thôn/Hòa Lãng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên	Xã Phúc Hòa	10.000			10.000	Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Hòa Lãng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên
48	Xây dựng CSHT cụm dân cư thôn Quyển, xã Tân Trung, huyện Tân Yên	Xã Tân Trung	15.000			15.000	QĐ số: 2255/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện và QĐ số 635/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm dân cư thôn Quyển, xã Tân Trung, huyện Tân Yên.
49	Xây dựng khu dân cư tập trung thôn Phó Thế, xã Lan Giới	Xã Lan Giới	10.000	10.000		-	Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư tập trung thôn Phó Thế, xã Lan Giới
50	Xây dựng nhà văn hoá thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu	Xã Ngọc Châu	6.000	5.500		500	Quyết định số: 08/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà văn hoá thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu
51	Trường Mầm non khu dân cư Đồng của thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu	Xã Ngọc Châu	5.000	5.000		-	Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 04/04/2023 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trường Mầm non khu dân cư Đồng của thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu. Hạng mục: Công trình phụ trợ
52	Đường làn 2 khu dân cư Đồng Ma Phán, thôn Sắt, xã Liên Sơn	Xã Liên Sơn	5.000	4.000		1.000	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường làn 2 khu dân cư Đồng Ma Phán, thôn Sắt, xã Liên Sơn
53	Trường mầm non thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên	TT Nhã nam	7.800			7.800	Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 và Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường mầm non thị trấn Nhã Nam
54	Mở rộng Nhà văn hóa Tiến Điều, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên	TT Nhã nam	1.000			1.000	Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND TT Nhã Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mở rộng Nhà văn hóa Tiến Điều, TT Nhã Nam

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
55	Trường THCS xã Cao Xá, huyện Tân Yên	Xã Cao Xá	24.660	23.224		1.437	Quyết định số 1079 ngày 31/12/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: bồi thường hỗ trợ GPMB trường THCS Cao Xá, huyện Tân Yên
56	Xây dựng trường mầm non xã Việt Lập	Xã Việt Lập	8.500	8.500		-	Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trường mầm non xã Việt Lập
TỔNG CỘNG:			707.998,2	292.072,0	-	415.926,2	

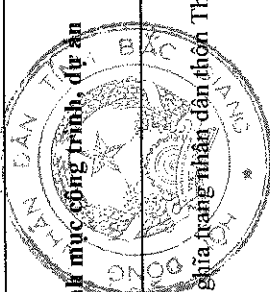


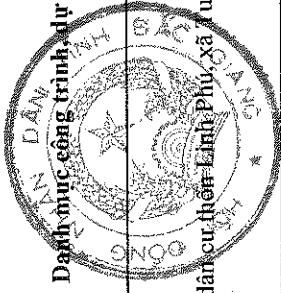
CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH, ĐỊA ĐIỂM TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 30/NQ-HĐND NGÀY 04/10/2022, SỐ 39/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022 VÀ SỐ 10/NQ-HĐND NGÀY 05/4/2023 CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh)



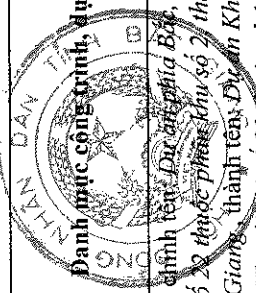
STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng số	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m ²)			Căn cứ pháp lý; Nội dung điều chỉnh
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
A	ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH, ĐỊA ĐIỂM	1.474.573,0	780.192,0	900,0	693.481,0	
I	HUYỆN VIỆT YÊN					
1	Dự án Kè hồ, khuôn viên cây xanh thị trấn Bích Động	69.000,0	56.800,0		12.200,0	Điều chỉnh diện tích tăng quy mô từ 61.000m ² lên 69.000m ² (cụ thể tăng 8.000 m ² đất lúa) tại STT 1241, biểu 2 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang;
2	Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm Non Tiên Sơn (điểm trường thôn Kim Sơn)	2.500,0	2.250,0		250,0	Điều chỉnh diện tích tăng quy mô từ 2.000m ² lên 2.500m ² (cụ thể tăng 250 m ² đất lúa và 250 m ² đất khác) tại STT 1217, biểu 2 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang;
3	Khu dân cư Sơn Quang, Tân Sơn, xã Trung Sơn (Giai đoạn 3)	57.000,0	56.000,0		1.000,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 50.000m ² lên 57.000m ² (cụ thể tăng 7.000 m ² đất lúa), STT 1237, Biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang
II	HUYỆN LỤC NAM					
4	Đường dây và TBA 110KV Bắc Lũng	15.000	11.000		4.000	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 10.000m ² lên thành 15.000m ² (cụ thể: tăng 2.300m ² đất lúa, tăng 2.700 m ² đất khác) tại STT 458, biểu 2, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang; Bổ sung thêm địa điểm: xã Lan Mầu, Phường Sơn
5	Bãi rác xã Tam Di	7.000	7.000		0	Điều chỉnh diện tích (tăng 3.000m ² đất lúa, giảm 3.000 m ² đất khác), STT 502, biểu 2, mục IV, NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh

STT	 Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng số	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m ²)			Căn cứ pháp lý; Nội dung điều chỉnh
				Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	
6	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Thanh Già 2	Xã Tam Dị	7.800	7.800		0	Điều chỉnh diện tích (tăng 3.000m ² đất lúa, giảm 3.000m ² đất khác), STT 511, biểu 2, mục IV, NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
III	HUYỆN SON ĐỘNG						
7	Mở rộng trụ sở UBND xã Cẩm Đàn	Xã Cẩm Đàn	5.000,0	4.000,0		1.000,0	Điều chỉnh diện tích (tăng 3.000m ² đất lúa, giảm 3.000m ² đất khác), Stt 48, Biểu 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
8	Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	Xã An Lạc	150.000,0	6.000,0	900,0	143.100,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 75.000m ² lên 150.000m ² (giảm 9.000m ² đất lúa, tăng 900 m ² đất rừng PH, đặc dụng, tăng 83.100 m ² đất khác), STT 71, biểu 02 Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
9	Cải tạo, nâng cấp đường BT liên xã An Bá - Tuấn Đạo, huyện Sơn Động (điểm đầu: QL31 thôn An Bá, xã An Bá; điểm cuối: Thôn Nghèo, xã Tuấn Đạo)	Các xã: An Bá, Tuấn Đạo	109.500,0	13.000,0		96.500,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 52.500m ² lên 109.500 m ² (cụ thể tăng 57.000m ² đất khác), tại STT 73, biểu 02 Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
10	Cải tạo, nâng cấp đường BT liên xã An Bá - Tuấn Đạo - Thanh Luận, huyện Sơn Động (điểm đầu: Thôn Đồng Tàn, xã An Bá; điểm cuối: TL 293 xã Thanh Luận)	Các xã: An Bá, Tuấn Đạo, Thanh Luận	216.000,0	16.000,0		200.000,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 84.000m ² lên 216.000m ² . (cụ thể tăng 132.000m ² đất khác), STT 74, biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.
11	Cải tạo, nâng cấp đường từ thôn Chung Sơn, xã Lệ Viễn đi Tô dân phó Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động	TT An Châu, xã Lệ Viễn	39.600,0	15.000,0		24.600,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 21.000m ² lên 39.600m ² (cụ thể tăng 18.600m ² đất khác), tại STT 75, biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
12	Khu dân cư TDP Thượng 1 (Rộc Đình), TT An Châu	TT An Châu	25.000,0	20.000,0		5.000,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 15.000m ² lên 25.000m ² (cụ thể tăng 10.000 m ² đất lúa), STT 51, biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng số	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m ²)			Căn cứ pháp lý; Nội dung điều chỉnh
				Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	
13	 Khu dân cư thôn Linh Phú, xã Tuần Đạo	Xã Tuần Đạo	35.000,0	30.000,0		5.000,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 30.000 m ² lên 35.000 m ² (cụ thể: tăng 10.000 m ² đất lúa, giảm 5.000 m ² đất khác), STT 52, biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
14	Công trình xây mới trạm y tế xã Hữu Sản	Xã Hữu Sản	5.000,0	4.700,0		300,0	Điều chỉnh diện tích (tăng 700 m ² đất lúa, giảm 700 m ² đất khác), STT 66, biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
15	Xây dựng khu dân cư TDP Đoàn Kết (Cạnh ngân hàng cạnh UBND thị trấn) giai đoạn 1	TT Tây Yên Tử	19.483,0	8.910,0		10.573,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 19.000 m ² lên 19.483 m ² (tăng 3.910 m ² đất lúa, giảm 3.427 m ² đất khác), STT 60, biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
16	Dự án xây dựng khu dân cư tập trung thôn Chảo	Xã Vĩnh An	27.690,0	26.000,0		1.690,0	Điều chỉnh diện tích, giảm quy mô từ 28.000 m ² xuống còn 27.690 m ² (cụ thể: tăng 2.000 m ² đất lúa, giảm 2.310 m ² đất khác), STT 688, biểu 02 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
17	Dự án xây dựng khu dân cư Khuân Cầu, xã Đại Sơn	Xã Đại Sơn	40.000,0	25.000,0		15.000,0	Điều chỉnh diện tích (tăng 5.000 m ² đất lúa, giảm 5.000 m ² đất khác), STT 668, biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
18	Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang	Các xã: Giáo Liêm, Cẩm Đàn, Đại Sơn	35.000,0	8.000,0		27.000,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 20.000 m ² lên 35.000 m ² (cụ thể tăng 15.000 m ² đất khác), STT 661, biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
19	Công trình mở rộng trường THCS DT bán trú THCS Dương Hữu	Xã Dương Hữu	6.000,0	5.000,0		1.000,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 5.000 m ² lên 6.000 m ² (cụ thể tăng 500 m ² đất lúa, tăng 500 m ² đất khác), STT 681, biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng số	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m ²)			Căn cứ pháp lý; Nội dung điều chỉnh
				Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
20	Công trình mở rộng trường tiểu học xã Dương Hữu	Xã Dương Hữu	4.500,0	1.700,0		2.800,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 4.000m ² lên 4.500m ² (tăng 700 m ² đất lúa, giảm 200 m ² đất khác), STT 682, biểu 02 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
21	Dự án xây dựng khu dân cư tập trung thôn Tân Chung	Xã Lệ Viễn	40.000,0	37.000,0		3.000,0	Điều chỉnh diện tích (tăng 7.000 m ² đất lúa, giảm 7.000 m ² đất khác), STT 687, biểu 02 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
IV	HUYỆN YÊN DŨNG						
22	Xây dựng đường ĐH.5B (Đoạn từ đé Tả Cầu Ba Tổng xã Yên Lư đi Việt Yên)	Xã Yên Lư	50.000,0	3.500,0		46.500,0	Điều chỉnh diện tích, tăng quy mô từ 22.000m ² lên 50.000m ² (giảm 7.500 m ² đất lúa, tăng 35.500m ² đất khác), STT 611, Biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022
V	HUYỆN LẠNG GIANG VÀ YÊN THÉ						
23	Xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Huyện Yên Thế và huyện Lạng Giang	13.500,0	11.000,0		2.500,0	Điều chỉnh diện tích quy mô từ 8.500m ² lên thành 13.500 m ² (cụ thể: Đất lúa tăng lên 10.500 m ² , đất khác giảm 5.500 m ²), tại STT 139, biểu 02 Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
VI	THÀNH PHỐ BẮC GIANG						
24	Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang	P. Mỹ Độ; X. Tân Mỹ	495.000,0	404.532,0		90.468,0	Điều chỉnh tổng diện tích, tăng quy mô từ 490.500m ² lên 495.000 m ² (cụ thể tăng 4.500m ² đất khác), Stt-83 Biểu 01 NQ số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh
B	ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH		203.888	186.533	0	17.355	
I	HUYỆN LỤC NAM						
25	Điều chỉnh tên dự án: Trụ sở làm việc liên cơ quan mới, thành tên: Trụ sở làm việc, hạ tầng kỹ thuật và cây xanh khu trụ sở làm việc liên cơ quan mới, huyện Lục Nam	Thị trấn Đồi Ngô	91.200	90.000		1.200	Điều chỉnh tên tại STT 39, mục IV, biểu 02 và STT 42, mục IV biểu 03, ban hành kèm theo NQ số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh diện tích (tăng 60.000 m ² đất lúa, giảm 8.800 m ² đất khác) tại STT 39, mục IV, biểu 02, NQ 39/NQ-HĐND

STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng số	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m ²)			Căn cứ pháp lý; Nội dung điều chỉnh
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	
26	Xã Lan Mẫu	8.000	7.700		300	Điều chỉnh tên dự án: Trường Tiểu học Châu Minh, huyện Hiệp Hòa; hạng mục: Công, tường rào , thành tên: Trường Tiểu học Châu Minh, huyện Hiệp Hòa Điều chỉnh tên dự án: Trường Mầm non Lương Phong số 1, huyện Hiệp Hòa; hạng mục: san nền và các hạng mục phụ trợ , thành tên: Trường Mầm non Lương Phong số 1, huyện Hiệp Hòa
II HUYỆN HIỆP HOÀ						
27	Xã Châu Minh	20.000,0	18.000,0		2.000,0	Điều chỉnh tên dự án tại STT 782, trang 90, biểu 02 và STT 623, trang 37 biểu 03 Nghị quyết 30/NQ-HĐND
28	Xã Lương Phong	20.000,0	18.000,0		2.000,0	Điều chỉnh tên dự án tại STT 776, trang số 89, biểu 02 và trang 37, biểu 03 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND
III THÀNH PHỐ BẮC GIANG						
29	Các xã: Đình Tri, Đình Ké, Đồng Sơn, Song Khê, Tân Mỹ và Phường Lê Lợi	5.688	1.833		3.855	Thay đổi tên, tại Stt 61 biểu 02 NQ số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh
IV THÀNH PHỐ BẮC GIANG VÀ HUYỆN YÊN DŨNG						

STT	 Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng số	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m ²)			Căn cứ pháp lý; Nội dung điều chỉnh
				Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐD	Đất khác (m ²)	
30	Điều chỉnh tên Dự án phía Bắc, Khu đô thị số 2 thuộc phân khu số 2 thành phố Bắc Giang, thành thị trấn Khu phía Bắc, Khu đô thị số 2 thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang và Điều chỉnh diện tích	Xã Đình Trĩ, thành phố Bắc Giang và xã Hương Gián, huyện Yên Dũng	59.000	51.000		8.000	Điều chỉnh tên; Điều chỉnh diện tích tăng quy mô từ 55.500m ² lên 59.000m ² (cụ thể tăng 3.500m ² đất khác) tại Stt 570, Biểu 02, địa điểm xã Hương Gián, huyện Yên Dũng theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
TỔNG CỘNG:				966.725,0	900,0	710.836,0	

CÁC ĐƠN AN, CÔNG TRÌNH ĐƯA RA KHỎI NGHỊ QUYẾT SỐ 39/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022 CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Diện tích CMD sử dụng đất (m ²)		Lý do đưa ra khỏi Danh mục
				Đất lúa (m ²)	Đất rừng PH, ĐĐ	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất khác (m ²)	
I	HUYỆN SƠN ĐỘNG								
1	Cải tạo, nâng cấp ĐT.291 kết nối với QL.279 đi thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (đoạn từ Km27+600 đến giáp ranh với tỉnh Quảng Ninh)	Huyện Sơn Động	118.600		118.400	200		118.600	Số 69, biểu 02 và số 69 biểu 03 NQ 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, do không thực hiện mở rộng chỉ đầu tư trên nền hiện trạng
Tổng cộng:				-	118.400,0	200,0	-	118.600,0	

